



P&Q SOLUTIONS CO., LTD.

3rd Floor, Ngoc Khanh Building – 37 Nguyen Son, Long Bien, Ha Noi.

T. (024) 3 793 06 W. <http://www.pnq.com.vn> Fb <http://www.facebook.com/pq.solutions>

Leading Solutions for Leading People!

MANAGEMENT SYSTEMS

BUSINESS EXCELLENCE

SUPPLY CHAIN MANAGEMENT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO / TRAINING PROGRAM

Khóa đào tạo : **Đào tạo cơ bản dành cho Tổ trưởng sản xuất / Fundamental training for Production Team Leaders**
Training course

Đối tượng : Các nhân sự đang là Tổ trưởng sản xuất, Tổ phó sản xuất (*quản lý trực tiếp đến công nhân/thợ vận hành*) hoặc các nhân sự đang được phát triển để trở thành Tổ trưởng sản xuất / *Production Team Leaders, Sub-leaders (direct supervisors to operators) or personnel to be developed as future Production Team Leaders.*
Who should attend

Các Trưởng ca, Giám sát trong sản xuất (*quản lý trực tiếp của các Tổ trưởng sản xuất*) / *Shift leaders, Supervisors (direct report of Production Team Leaders).*

Thời gian/ Time : **06 ngày trong 02 đợt CUỐI TUẦN / 02 WEEKENDS with 6 training days:**

Đợt 1/ Session 1: **18 -20/06/2021**

Đợt 2/ Session 2: **25 – 27/06/2021**

Hình thức đào tạo/ : Đào tạo trực tuyến trên nền tảng ứng dụng ZOOM
Form *Online training on ZOOM.*

Hình thức/ : **Kết hợp nhiều hình thức đào tạo và thực hành / Blended modes for training & practice:**
Delivery mode

Đào tạo trên lớp / *Classroom training*

Thảo luận nhóm với tình huống cung cấp hoặc mô hình giả định / *Group discussion on case studies & simulations*

Bài tập thực hành giữa các đợt đào tạo / *Practice assignment between training sessions*

Dự án cải tiến sau khi kết thúc các đợt đào tạo / *Final improvement project assignment after completion of training sessions.*

Học phí/ Fee : 3.500.000 VNĐ/người

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
ĐỢT ĐÀO TẠO 1 – 03 NGÀY / TRAINING SESSION 1 – 03 DAYS		
Ngày thứ nhất / Training day 1		
MODULE 01: TỔNG QUAN VỀ CÔNG VIỆC TỔ TRƯỞNG SẢN XUẤT / OVERVIEW OF PRODUCTION TEAM LEADER JOB		
1	08:30 – 12:00	Hiện trường sản xuất – Môi trường làm việc của tổ trưởng / Production gemba – Team Leader's work environment Khái niệm, phạm vi, chức năng và vai trò của quản lý hiện trường sản xuất / <i>Concept, scope, functions and roles of production gemba management</i> Cơ cấu quản lý hiện trường sản xuất / <i>Elements of production gemba management</i> <i>Bài tập thảo luận 01 – Bạn ở đâu và làm việc với ai / Group discussion 1 – Your environment & who you work with</i>

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
		Quan điểm quản lý hiện trường của Tổ trưởng / Approach to production gemba management by Team Leader 9 nguyên tắc & 3 trọng tâm hoạt động của Tổ Trưởng / 9 principles & 3 focus areas of Production Team Leader's job - Bài tập thảo luận 02 – Xem xét mức độ thực thi và phân tích điểm hạn chế / Group discussion 2 – Review your current practice and limitations Các đối tượng và mục tiêu quản lý hiện trường của Tổ trưởng / Factors and objectives of gemba management by Team Leader - Thấu hiểu và quản lý 7 yếu tố sản xuất / Understand and manage 7 production factors – $P \approx 4M + 1E + 1I$ - Bài tập thảo luận 03 – Nhìn nhận hiện trạng kiểm soát và dự kiến thay đổi / Group discussion 03 – Review current controls and propose changes - Quản lý và theo đuổi 7 mục tiêu sản xuất / Manage 7 production objectives – SQCDEEM - Bài tập thảo luận 04 – Phân tích và xác định cơ hội thúc đẩy thực hiện mục tiêu / Group discussion 04 – Analyse and identify opportunity for achieving objectives Lĩnh vực công việc và Công cụ thực hành cho Tổ trưởng sản xuất / Functions and tools for Production Team Leaders 6 lĩnh vực công việc cơ bản & 10 công cụ thực hành điển hình / 6 fundamental functions & 10 typical practice tools - Bài tập thảo luận 05 – Tự đánh giá mức độ thực hiện và dự kiến thay đổi / Group discussion 05 – Review current practices and propose changes
MODULE 2: LÃNG PHÍ ĐIỂN HÌNH TRONG SẢN XUẤT / 7 PRODUCTION WASTES		
2	13:00 – 17:00	Chỉ 10% của các hoạt động tạo giá trị / Only 10% of activities are value adding - Hoạt động tạo giá trị Vs hoạt động không tạo giá trị / Value adding Vs non value adding activities - Phân bố điển hình và tiếp cận với các nhóm hoạt động / Typical distribution proportion and approach to activity categories based on value adding - Bài tập thảo luận 06 – Phân tích bước công việc và nhận biết hoạt động tạo giá trị / Group discussion 06 – Job analysis and identification of value adding activities 7 lãng phí điển hình trong sản xuất / 7 production wastes - Giới thiệu và phân tích 7 lãng phí điển hình trong sản xuất / Introduction & analysis of 7 production wastes - Bài tập thảo luận 07 – Phân tích và nhận diện lãng phí / Group discussion 07 – Waste analysis and identification - Giới thiệu và phân tích 7 lãng phí điển hình trong sản xuất (tiếp tục) / Introduction & analysis of 7 production wastes (continued) - Bài tập thảo luận 08 – Phân tích và nhận diện lãng phí / Group discussion 07 – Waste analysis and identification 3 tiếp cận chính cho nhận diện lãng phí trong sản xuất / 3 common approach to production waste identification

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
		Củng cố năng lực và thói quen nhận diện, loại bỏ lãng phí / <i>Building capability and habit for waste identification & elimination</i>  “Vòng tròn Tôn Ngộ Không” và nhận diện lãng phí / <i>Stand-in circle & waste identification</i>  Làm chủ và khai thác dữ liệu để nhận diện lãng phí / <i>Data collection & analysis for waste identification</i>  Loại bỏ lãng phí – Cải tiến công việc – Phát triển cá nhân / <i>Waste elimination – Job improvement – Self development</i> ○ Bài tập thảo luận 09 – Hoạch định để bắt đầu thay đổi / <i>Group discussion 09 – Planning for change.</i>
Ngày thứ hai / Training day 2		
MODULE 3: CÔNG CỤ HỖ TRỢ QUẢN LÝ VÀ CẢI TIẾN HIỆN TRƯỜNG TỔ SẢN XUẤT / <i>TOOLS FOR PRODUCTION GEMBA MANAGEMENT AND IMPROVEMENT AT TEAM LEVEL</i>		
3	08:30 – 10:00 10:15 – 11:00	(1) Thực hành 5S/3Đ – Giữ khu vực làm việc an toàn, hứng khởi để tạo sản phẩm chất lượng với hiệu suất cao / <i>5S/3F practice – Keeping workplace safe & joyful for high quality and performance</i>  Nguyên tắc và phương pháp thực hành 5S/3Đ trong sản xuất / <i>Principles and practices for implementing 5S-3F in production</i>  Vai trò của Tổ trưởng trong hình thành và duy trì điều kiện 5S/3Đ / <i>Roles of Production Team Leader in implementation and maintenance of 5S/3F conditions</i> ○ Bài tập thảo luận 10 – Thực hành tình huống mô phỏng và xem xét cơ hội quản lý tổ sản xuất với 5S/3Đ / <i>Group discussion 10 – Practice a case study provided and identify opportunities for application of 5S/3F</i>
4	11:00 – 12:00 13:00 – 16:45	(2) Công việc tiêu chuẩn/Tiếp vận - Ổn định công đoạn và đảm bảo chất lượng / <i>Standardized work / Supply – Process stability and quality assurance</i>  Công việc tiêu chuẩn – Nền tảng cho sự ổn định công đoạn / <i>Standardized work, foundation for process stability</i>  Công việc tiêu chuẩn loại 1 cho 1 người – nhiều máy, 1 người – 1 máy, và nhiều người / <i>Standardized work method: 1 operator – multi machine, single operator operation, multi operator operation</i> ○ Bài tập thảo luận 11 – Thực hành mô phỏng Công việc tiêu chuẩn / <i>Group discussion 11 – Simulation game with standardized work</i>  Hoạch định và kiểm soát tiếp vận ở cấp tổ sản xuất / <i>Supply planning and control at production team level</i> ○ Bài tập thảo luận 12 – Thực hành mô phỏng hoạt động Tiếp vận / <i>Group discussion 12 – Simulation game material/parts supply & withdrawal</i>
Ngày thứ ba / Training day 3		
5	08:30 – 09:30	Học viên Báo cáo kết quả thực hiện Bài tập thực hành tại Nhà máy
6	09:30 – 10:00 10:15 – 12:00	(3) Quản lý trực quan – Nhìn thấu suốt, phát hiện sớm và phản ứng nhanh / <i>Visual management – Visibility, early detection and fast response</i>

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
		- Nhìn thấy để thực hiện - đánh giá – ra quyết định / <i>Visibility for implementation – evaluation – making decision</i> - Trật tự trực quan – Kiểm soát trực quan – Thông tin quản lý trực quan / <i>Visual order – Visual control - Visual information</i> - Đối tượng và nội dung trực quan hóa trong quản lý Tổ sản xuất / <i>What to be visualized at production Team Leader level</i> - Bài tập thảo luận 13 – Thực hành trực quan hóa theo mô hình mô phỏng được cung cấp / <i>Group discussion 13 – Practice visual management using provided case study.</i>
7	13:00 – 15:00	(4) Bảo dưỡng tự trị - Giữ thiết bị mạnh mẽ và đáng tin cậy cho sản xuất / <i>Autonomous maintenance – Keeping equipment robust and reliable for production</i> 6 tổn thất và các thách thức với quản lý Tổ sản xuất / <i>6 big losses and challenges for Production Team Leader</i> - Các nội dung quản lý thiết bị và công việc của Tổ sản xuất / <i>Production team's equipment management tasks</i> - Triển khai và điều hành Bảo dưỡng tự trị của Tổ sản xuất / <i>Implement and control of autonomous maintenance at production team level</i> - Chu trình xử lý bất thường với thiết bị / <i>Escalation process for equipment abnormality</i> - Bài tập thực hành 14 – Thực hành các bước bảo dưỡng tự trị theo mô hình mô phỏng được cung cấp / <i>Group discussion 14 – Practice autonomous maintenance using case study provided</i>
8	15:15 – 17:00	(5) Chuyển đổi/thay khuôn nhanh SMED – Giảm tổn thất hiệu suất và Linh hoạt sản xuất / <i>Quick changeover (SMED) – Reduce losses and enhance flexibility</i> - Tổng quan về SMED & nhận diện cơ hội áp dụng tại Tổ sản xuất / <i>Overview on SMED and identification of implementation opportunities at production team level</i> 8 kỹ thuật & 7 bước thực hiện SMED / <i>8 techniques & 7 steps to implement SMED</i> - Bài tập thảo luận 15 – Thực hành SMED theo mô hình mô phỏng được cung cấp / <i>Group discussion 15 – SMED implementation using case study provided</i>
9	16:45 – 17:00	Hướng dẫn các yêu cầu cho Bài tập thực hành tại Nhà máy sau Đợt đào tạo thứ nhất / <i>Instructions on requirements for Practice assignment at work after the first training session</i>
1 tuần giữa 2 đợt đào tạo / <i>1 week between the two training sessions</i>		Học viên thực hiện Bài tập thực hành theo nội dung đã hướng dẫn và chuẩn bị báo cáo trong đợt đào tạo thứ 2/ <i>Trainees work on Practice assignment as instructed and prepare report to be presented at the beginning of the third training session</i>
ĐỢT ĐÀO TẠO 2 – 03 NGÀY / <i>TRAINING SESSION 2 – 03 DAYS</i>		
Ngày thứ tư / <i>Training day 4</i>		
10	08:30 – 10:00 10:15 – 12:00	(6) Giải quyết vấn đề phát sinh và 5 WHY – Kỹ năng sinh tồn của Tổ trưởng / <i>Problem solving and 5 WHY – Survival skills for Production Team Leaders</i> Giải quyết vấn đề phát sinh – 1 trong ba trọng điểm công việc của Tổ trưởng / <i>Problem solving – 1 of three key areas of Production Team Leader's job</i>

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
		✚ 5 nguyên tắc vàng cho Tổ trưởng giải quyết bất thường hiện trường / <i>5 golden principles for solving gemba abnormality by Team Leader</i> ✚ Kỹ thuật 5 Why tại hiện trường với Hiện trường – Hiện vật / <i>5 WHY practice with Genchi - Genbutsu</i> ○ Bài tập thực hành 16 – Thực hành giải quyết vấn đề phát sinh và 5Why theo mô hình mô phỏng được cung cấp / <i>Group discussion 16 – Practice problem solving and 5 WHY using case study provided</i>
11	13:00 – 15:00 15:15 – 16:45	(7) Quản lý nhân sự Tổ sản xuất – Xây dựng Nhóm vững mạnh và linh hoạt / <i>Human resource management at production team level – Buiding robust team with flexibility</i> ✚ Ma trận kỹ năng – Hoạch định và phát triển năng lực Nhóm / <i>Skill matrix – planning and development of team capability</i> ○ Bài tập thực hành 17 – Thực hành xây dựng Ma trận kỹ năng và hoạch định đào tạo theo mô hình mô phỏng được cung cấp / <i>Group discussion 17 – Skill matrix and training plan practice using case study provided</i> ✚ Đào tạo trong công việc và phát triển nhân sự - Chia nhỏ công việc, Tiêu chuẩn hóa và Đào tạo theo nguyên tắc của TWI / <i>On job training and operator development – Job breakdown, standardization and training using TWI</i> ○ Bài tập thực hành 18 – Thực hành chuẩn bị và thực hiện đào tạo trên công việc theo nguyên tắc của TWI / <i>Group discussion 18 – Practice of preparation and on job training using TWI principles</i> ✚ Một số vấn đề thường gặp & Nguyên tắc xem xét, xử lý / <i>Common pitfalls and tips</i>
Ngày thứ năm / Training day 5		
12	08:30 – 09:30	Học viên Báo cáo kết quả thực hiện Bài tập thực hành tại Nhà máy
13	09:30 – 10:00 10:15 – 12:00	(8) Báo cáo, Liên lạc và Tham vấn (HORENSO) – Trao đổi thông tin hiệu quả tại hiện trường sản xuất / <i>HORENSO – Effective communication at production gemba</i> ✚ Tổng quan về nguyên tắc và các kỹ thuật HORENSO / <i>Overview on HORENSO principles and techniques</i> ✚ Các yêu cầu HORENSO hiệu quả cho Tổ trưởng sản xuất / <i>Requirements for effective HORENSO for Production Team Leader</i> ○ Bài tập thảo luận 20– Thực hành Báo cáo – Liên lạc – Tham vấn theo các tình huống mô phỏng / <i>Group discussion 20 – Priactice HORENSO using case study provided</i>
14	13:00 – 15:00 15:15 – 17:00	(9) Các công cụ Thống kê cơ bản – Thuần hóa và khai thác dữ liệu sản xuất / <i>Basic statistical tools – Taming & exploring production data</i> ✚ Vai trò của dữ liệu trong quản lý hiệu quả hiện trường Tổ sản xuất / <i>Roles of data in effective gemba management by Production Team Leaders</i> ✚ Biểu đồ đường – Theo dõi và đánh giá xu hướng kết quả / <i>Run chart – Monitoring and evaluation of trends</i> ✚ Biểu đồ Radar – Biểu diễn và đánh giá đồng thời nhiều yếu tố / <i>Radar chart – Multi factor presentation and evaluation</i>

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
		✚ Biểu đồ Pareto – Dẫn dắt ưu tiên với nguyên tắc 80 - 20 / <i>Pareto diagram – Prioritization with 80 – 20 principle</i> ✚ Biểu đồ cột/quạt – Tìm hiểu đặc điểm của kết quả / <i>Column/Pie chart – Understand the characteristics of results</i> ✚ Ma trận – Tìm hiểu mối tương quan của nhiều yếu tố và hoạch định kiểm soát / <i>Matrix – Understand interrelations & plan control</i> ✚ Biểu đồ xương cá – Tìm hiểu mối quan hệ nhân quả / <i>Fishbone diagram – Analysis cause & effect relationship</i> ✚ Checksheet – Thu thập và biểu diễn dữ liệu / <i>Checksheet – Data collection and presentation</i> ○ Bài tập thực hành 19 – Thực hành sử dụng các công cụ thống kê cơ bản để xem xét, đánh giá các tình huống mô phỏng / <i>Group discussion 19 – Practice statistic tools for review and evaluation of case study provided</i>
Ngày thứ 6 / Training day 6		
15	08:30 – 10:00 10:15 – 11:00	(10) Quản lý ca sản xuất / <i>Production shift management</i> ✚ Công việc tiêu chuẩn của tổ trưởng theo ca sản xuất / <i>Daily tasks of a Production Team Leader:</i> ○ Họp giao ca và xác nhận điều kiện sản xuất / <i>Team meeting and verification of production factors.</i> ○ Công việc trước và sau giờ ăn ca / <i>Before and after meal break.</i> ○ Xác nhận làm thêm và điều chỉnh kế hoạch / <i>Overtime and plan adjustment.</i> ○ Quản lý kết quả và báo cáo ca sản xuất / <i>Result management and shift report.</i> ○ Bài tập thảo luận 21 – Thực hành Họp đầu ca sản xuất theo tình huống mô phỏng / <i>Group discussion 21 – Practice team meeting using case study provided</i> ✚ Hoạch định máy & nhân sự ca sản xuất / <i>Shift planning for equipment and operators</i> ✚ Các lưu ý về điều hành và hỗ trợ trong ca sản xuất / <i>Key takeaways for managing and supports during production shift.</i> ○ Bài tập thảo luận 22 – Thực hành Lập kế hoạch ca sản xuất / <i>Group discussion 22 – Shift planning practice</i>
16	11:00 – 12:00 13:00 – 15:00	(11) Theo đuổi sự hoàn hảo –Kaizen cho Tổ trưởng sản xuất / <i>Striving for perfection – Kaizen for Production Team Leaders</i> ✚ Khái niệm và các triết lý Kaizen / <i>Kaizen concept & principles</i> ✚ Kỹ thuật thực hiện 3 giai đoạn – 6 bước triển khai đề tài Kaizen / <i>Implement 3 phase – 6 steps of Kaizen Methodology</i> ✚ Dẫn dắt và phát triển hoạt động cải tiến trong nhóm sản xuất / <i>Lead & Develop Kaizen activity in your production team</i> ○ Bài tập thực hành 23- Thảo luận phân tích các tình huống và cơ hội áp dụng Kaizen với các tình huống mô phỏng / <i>Group discussion 23 – Practice applying Kaizen with case study provided</i>
17	15:15 – 17:00	Tổng kết nội dung, đánh giá khóa đào tạo / <i>Course review and evaluation</i>

#	Thời gian Time	Nội dung Training topics
		Hướng dẫn thực hiện Dự án sau đào tạo / <i>Instruction on Post-training project work</i> Làm bài kiểm tra cuối khóa đào tạo / <i>Final course examination</i>
18	17:00	Kết thúc khóa đào tạo / <i>Closing</i>
2 tuần sau khi kết thúc đào tạo trên lớp / 2 weeks following classroom training.		Học viên Thực hiện và Báo cáo dự án cải tiến sau đào tạo theo nội dung đã hướng dẫn. Kết quả đánh giá với Báo cáo dự án cải tiến sẽ đóng góp và điểm chung của khóa học và làm căn cứ cấp chứng chỉ / <i>Trainees work on Improvement project as instructed and prepare report for submission. Evaluation result for Improvement project report contributes to overall evaluation for the course, used as basis for certification.</i>

ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HOÀN THÀNH KHÓA HỌC / CONDITIONS FOR CERTIFICATE OF COURSE COMPLETION

- ✚ **Điều kiện 1:** Học viên cần tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, tối thiểu đạt 10/12 buổi
Condition 1: Attendance of at least 10/12 half days of the course
- ✚ **Điều kiện 2:** Hoàn thành đầy đủ Bài tập thực hành giữa các đợt đào tạo và nộp báo cáo thực hành cho giảng viên trước 1 ngày diễn ra ngày học đầu tiên của Đợt 2 và Đợt 3.
Condition 2: Complete Practice assignments after session 1 and session 2 and submit to trainers at least 1 day before starting of the next session.
- ✚ **Điều kiện 3:** Hoàn thành dự án cải tiến trong vòng 02 tuần sau khi kết thúc đào tạo trên lớp và nộp cho giảng viên.
Condition 3: Complete one improvement project and submit to trainers within 02 weeks after completion of the course.

LIÊN HỆ / CONTACT:

P&Q SOLUTIONS CO., LTD.

Ms. Bùi Huệ - 0904 606 995 / buihue@pnq.com.vn

P&Q Solutions Co., Ltd. Tầng 3, Số 37 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội

W.: <http://www.pnq.com.vn> ; Facebook: [http:// www.facebook.com/pq.solutions](http://www.facebook.com/pq.solutions)